

KHÁM PHÁ TÂM LÝ NHÂN VẬT QUA CẢNH QUAY DÀI TRONG PHIM BIẾN CỐ TUỔI THÀNH NIÊN

DƯƠNG HỒNG VINH*

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên công nghệ kỹ thuật số, một sản phẩm hình ảnh trước khi ra đời đều đứng trước những lựa chọn về hình thức thể hiện. Không giống những bộ phim truyền hình có tiết tấu nhanh, thay đổi góc quay liên tục, "Biến cố tuổi thành niên" (Adolescence) đã thành công khi ứng dụng kỹ thuật quay liên tục, không cắt cảnh để kể một câu chuyện hết sức chân thực. Lựa chọn đề tài tâm lý gia đình quen thuộc, nhưng với thủ pháp kể chuyện bằng những cảnh quay dài, bộ phim không chỉ tạo ra ấn tượng độc đáo về hiệu ứng hình ảnh mà còn phản ánh sâu sắc những vấn đề nhức nhối trong xã hội. Quá trình bước vào thế giới nội tâm của con người, khám phá tâm lý của từng nhân vật cũng chính là khoảng thời gian khán giả được hiện diện trong thế giới của phim, từ đó nhìn nhận lại những vấn đề trong chính gia đình mình.

Từ khóa: Biến cố tuổi thành niên, thủ pháp, cảnh quay dài, one shot

Abstract: In the digital age, every film production faces essential choices regarding its stylistic and narrative approach prior to release. In contrast to the prevailing trend of employing fast-paced editing and visually stimulating imagery tailored to audience preferences, "Adolescence" emerged as a global phenomenon in the realm of online television through its deliberate use of long takes as the primary visual language. While the series explores a familiar subject - family psychology - it distinguishes itself through its consistent application of long-take cinematography, delivering a raw and authentic storytelling experience. By employing extended takes, the film constructs not only a visually distinctive aesthetic but also engages in a deeper reflection on pressing social issues. This continuous temporal flow allows the audience to connect more profoundly with the psychological developments of each character. In doing so, the series invites its viewers, particularly parents, to reconsider and re-evaluate the challenges and dynamics present within their own families.

Keywords: Adolescence, cinematic technique, long take, one shot



Định nghĩa cảnh quay dài

Quan niệm bản chất của điện ảnh là sự thể hiện cuộc sống con người, nhà làm phim Pier Paolo Pasolini cho rằng: "Bản chất của điện ảnh là một khoảng thời gian dài vô tận, cũng như sự tồn tại của hiện thực đối với giác quan của chúng ta, chừng nào chúng ta còn có thể nhìn và cảm

nhận"⁽¹⁾. Kỹ thuật quay liên tục không ngắt được coi như là cách thức miêu tả sự liền mạch về thời gian, bảo đảm sự toàn vẹn của không gian, khiến nó trở thành một trong những thủ pháp tạo cảnh quay bên cạnh các kỹ thuật làm phim khác.

Trong cuốn sách *Dựng phim: Nghệ thuật*

(1). Pasolini, Pier Paolo (1980), tr. 5

của sự biểu đạt (*Film Editing: The Art of the Expressive*) Valerie Orpen viết: “Cảnh quay dài là dễ nhận ra, nhưng không dễ định nghĩa. Chính xác thì thế nào được coi là một cảnh quay dài?”⁽²⁾. Định nghĩa về cảnh quay dài trong cuốn sách *Thuật ngữ Điện ảnh – Truyền hình* là như sau: “Cảnh quay dài (*long take*) là cảnh quay mà thời gian ghi hình của mỗi lần bấm máy (*take*) rất dài”⁽³⁾. Ví dụ, bộ phim *Sợi dây* (*Rope*, 1948, đạo diễn Alfred Hitchcock) có sử dụng một loạt các cảnh quay với độ dài trung bình một lần bấm máy là 8 phút. Đây là khái niệm xét trên góc độ thời lượng, còn đối với góc độ cảm nhận, cảnh quay dài lại được nhận diện theo các quan điểm khác nhau. Cảnh quay dài là sự thể hiện liên tục về thời gian, không gian, thông qua bối cảnh để phản ánh đời sống tâm lý, tình cảm của nhân vật⁽⁴⁾. Nhà nghiên cứu người Pháp Valerie Orpen cho rằng “cảnh quay khiến người xem cảm thấy dài, nếu nó kéo dài quá một mức nhất định, là mức mà khán giả có thể tiếp nhận thông tin của cảnh quay”⁽⁵⁾. Trong bài viết *Siêu hình học về “cảnh quay dài”: Một số suy ngẫm hậu Bazin* (*Metaphysics of the “long take”: Some post-Bazinian reflections*), tác giả Mark Le Fanu nhấn mạnh “Cảnh quay dài đi đến cái tinh thần của sự vật, chứ không phải qua tên gọi. Không quan trọng đo nó bằng thời lượng thực tế, mà là hướng tới sự tham gia chiêm nghiệm”⁽⁶⁾.

Nền tảng lý luận về cảnh quay dài được bắt nguồn từ quan điểm của nhà lý luận điện ảnh và phê bình người Pháp Andre Bazin, trong đó ông rất chú trọng đến điện ảnh như một hình thức “nghệ thuật hiện thực”. Ông cho rằng “Máy quay không thể ghi lại được mọi thứ cùng lúc, nhưng cho phép khán giả nhìn thấy tất cả những gì trong phạm vi nó ghi lại được”⁽⁷⁾. Từ phân tích về tác phẩm *Nanook ở phương Bắc* (*Nanook of*

the North, 1922), bộ phim tài liệu tiên phong và là một trong những bộ phim đầu tiên có cảnh quay dài, Bazin giải thích rằng, cảnh quay dài là sự thể hiện nắm bắt thực tế theo cách không bị chia cắt, không cần dựng phim và thông qua một chuỗi hình ảnh liên mạch diễn ra trong cảnh.

Về định danh, cần phân biệt giữa *long take* (cảnh quay dài) và *long shot* (cảnh toàn), vì thuật ngữ cảnh toàn đề cập đến cỡ cảnh (loại hình cảnh quay), cụ thể là xác định khoảng cách, vị trí đặt máy quay so với vật thể cần quay⁽⁸⁾. Qua những điểm nêu trên, có thể hiểu cảnh quay dài là một thuật ngữ không chỉ mang khái niệm về thời lượng, được xem xét trong cấu trúc của bộ phim mà còn nhận diện thông qua mức độ chú ý của khán giả. Ngoài ra, đối với các nhà làm phim, mục đích của cảnh quay dài quan trọng ở việc nâng cao khả năng kể chuyện, dẫn dắt khán giả đi sâu vào thế giới trong phim. Bộ phim *Người chim* (*Birdman*, Alejandro González Iñárritu, 2014), hay bộ phim *1917* (Sam Mendes, 2019) là những bộ phim được thực hiện thành công theo cách như vậy.

Từ quan điểm của các nhà lý luận phê bình điện ảnh, thông qua phong cách tác giả, cảnh quay dài đã được tiếp cận và phát triển theo những hình thức thể hiện khác nhau. Nhưng có một thực tế không thể phủ nhận rằng, dù định nghĩa theo góc độ như thế nào thì trong suốt lịch sử phát triển của điện ảnh, các nhà làm phim đã và đang sử dụng cảnh quay dài như một thủ pháp kể chuyện nhằm tăng tính hấp dẫn cho tác phẩm và nâng cao trải nghiệm của khán giả.

Cách sử dụng cảnh quay dài trong phim *Biến cố tuổi thành niên*

Là phim truyền hình của Anh thuộc thể loại tâm lý/giật gân gồm 4 tập, *Biến cố tuổi thành niên* (*Adolescence*) chính thức được trình chiếu vào 13/3/2025, và nhanh chóng xếp vị trí số 1 trong bảng xếp hạng phim truyền hình được

(2). Orpen, Valerie (2003), tr.78

(3). Vũ Xuân Quang và Trần Thanh Tùng (2009), tr. 267

(4). Gibbs, John and Douglas Pye (2017), tr.60

(5). Orpen, Valerie (2003), tr.78

(6). https://pov.imv.au.dk/Issue_04/section_1/artic1A.html

(7). Bazin, Andre (2005), tr. 27

(8). David Bordwell và Kristin Thompson (2013), tr. 348

xem nhiều nhất trên nền tảng Netflix suốt 7 ngày liên tiếp (14 - 21/3/2025). Chỉ trong bốn ngày đầu ra mắt, phim đã đạt 24,3 triệu lượt xem và tạo ra cơn sốt về hiệu ứng khán giả tại 80 quốc gia như Anh, Mỹ, Đức, Pháp, Australia, Brazil, Chile, Argentina, v.v...

Bộ phim mở đầu bằng cuộc vây bắt Jamie, một cậu bé 13 tuổi bị cảnh sát cáo buộc giết hại bạn nữ cùng trường. Trong hành trình làm sáng tỏ sự thật, phim không chỉ khai thác sự bí ẩn của vụ án mà còn đặt ra nhiều vấn đề về tâm lý tuổi mới lớn, trách nhiệm gia đình, và những khoảng tối trong xã hội. Sức hấp dẫn của phim không nằm ở việc truy tìm thủ phạm mà ở quá trình khám phá động cơ đằng sau tội ác này. Tại sao một đứa trẻ chỉ mới 13 tuổi lại có thể nhẫn tâm đâm bạn mình tới 7 nhát rồi lạnh lùng trở về nhà? Hành động giết người là bột phát, hay còn điều gì ẩn giấu bên trong? Bên cạnh đó, bộ phim còn đặt ra những câu hỏi nhức nhối dành cho các bậc cha mẹ: Liệu họ đã thực sự thấu hiểu con mình? Họ có đủ quan tâm để nhận ra những dấu hiệu bất thường, để bảo vệ con không chỉ khỏi thế giới bên ngoài mà còn khỏi chính những góc tối trong tâm hồn non nớt của chúng? Chính những câu hỏi không hồi đáp này giúp bộ phim mang tính thực tế hơn bao giờ hết đối với khán giả.

Một trong những điểm độc đáo nhất của bộ phim là mỗi tập đều được thực hiện bằng thủ pháp cảnh quay dài theo hình thức *one shot* (một cú máy). Xuất phát từ kỹ thuật quay phim trong thời lượng kéo dài liên tục, thủ pháp một cú máy khiến bộ phim có cảm giác được quay chỉ bằng một cảnh, nói cách khác là việc sử dụng cảnh quay dài không cắt⁽⁹⁾. Trong thực tế sáng tác, có hai hình thức quay phim một cảnh. Thứ nhất là quay một cảnh dài đồng bộ với diễn biến thời gian thực tế để diễn tả toàn bộ nội dung phim. Ví dụ như *Cô gái di cư* (*Victoria*, 2015) được quay bằng một cú máy duy nhất trong 2 giờ 20 phút hay *Kho báu Nga* (*Russian*

Ark, 2002) là bộ phim 90 phút về đề tài lịch sử được quay trong một cú máy liên tục không cắt. Cách thứ hai là tạo ấn tượng như phim được quay chỉ bằng một cảnh, qua việc quay các cảnh quay có thời lượng dài, sau đó ghép nối các cảnh quay đó qua các “vết cắt vô hình” để tạo ra cảm giác như chỉ có một cảnh quay duy nhất, như bộ phim *1917*.

Biến cố tuổi thành niên được thực hiện theo cách đầu tiên, đó là mỗi tập phim đều quay bằng một cú máy kéo dài hơn 50 phút trong thời gian thực tế. Đáng chú ý hơn, đây là bộ phim truyền hình đầu tiên được thực hiện bằng kỹ thuật này. Trước đó, hình thức quay một cú máy chủ yếu được thực hiện trong các bộ phim điện ảnh với thời lượng hơn 90 phút. Đối với dòng phim truyền hình, phiên bản *Macbeth* (1982) của đạo diễn Hungary Bela Tarr là nỗ lực đầu tiên của công nghệ kỹ thuật số trong quay phim để thể hiện cảnh quay dài. Về mặt kỹ thuật, *Macbeth* bao gồm hai cảnh quay, cảnh đầu tiên (tựa phim) dài năm phút và cảnh quay thứ hai có độ dài 57 phút để bao trùm toàn bộ nội dung phim. Bộ phim không khai thác các sự kiện giống với vở kịch của William Shakespeare mà lại được quay theo phong cách phim tài liệu. Cảnh quay dài khi đó đã được coi là một thủ pháp kể chuyện độc đáo, góp phần làm nên hiệu ứng khác biệt cho tác phẩm.

Đối với *Biến cố tuổi thành niên*, để thực hiện từng tập phim diễn ra chỉ trong một cảnh, đội ngũ sáng tác đã dựa trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số nhằm đảm bảo thời lượng ghi hình của máy quay được kéo dài hàng giờ. Sự kết hợp với các thiết bị hỗ trợ chuyển động linh hoạt tại các không gian, cùng với sự phối hợp nhịp nhàng giữa toàn bộ thành phần đoàn phim vừa tạo ra tính liên tục trong hành động, diễn biến tâm lý của nhân vật, vừa miêu tả trọn vẹn không gian và thời gian.

Bốn tập phim là bốn cảnh quay dài, mang lại cảm giác nặng nề về tâm lý nhưng cuốn hút trải

(9). Vũ Ngọc Thanh (2024), tr.198

nghiệm của khán giả. Đạo diễn Philip Barantini chia sẻ: “Nguyên nhân chúng tôi chọn kỹ thuật quay một cú máy cho *Biến cố tuổi thành niên* là vì muốn khán giả trải nghiệm một hành trình nhập vai, những gì diễn ra trong máy quay cũng đồng bộ với diễn biến thời gian ngoài đời thực. Phương pháp quay một cú máy duy nhất không cắt cảnh còn tạo ra sự căng thẳng, buộc người xem phải tập trung không rời mắt, ngay cả khi cảm thấy lo lắng hay không thoải mái. Nó không phù hợp với mọi thể loại, nhưng đối với bộ phim này, chúng tôi muốn ‘nhúng’ khán giả vào trong câu chuyện suốt một giờ liền, sau đó để họ tự khám phá khi thời gian trôi qua”... Còn nhà quay phim Matthew Lewis cũng chia sẻ: “Không có sự ghép nối các cảnh quay lại với nhau. Đó thực sự là *một cú máy dài* để tạo ra cảnh quay hoàn chỉnh”⁽¹⁰⁾. Trong quá trình quay, đội ngũ kỹ thuật đã kết nối 10 đến 12 máy thu tín hiệu hình ảnh xung quanh trường quay, tất cả đều đưa về một màn hình chính. Điều đó có nghĩa là luôn có tín hiệu để đạo diễn và các bộ phận khác có thể nhìn thấy hình ảnh mọi lúc. Bằng cách luân phiên thay đổi người điều khiển máy quay, kết hợp với dàn dựng các tuyến nhân vật thông qua hành động, cảnh quay được thực hiện một cách trơn tru. Trong tất cả các tập phim, những người điều khiển máy quay luôn phải xếp hàng sau nhau, như một cuộc chạy tiếp sức, sẵn sàng nhận máy và tiếp tục thực hiện quá trình ghi hình trong các bối cảnh khác nhau của phim.

Về quá trình thực hiện, trước khi bấm máy chính thức cho mỗi tập phim, đoàn phim đều phải tập dượt không dưới 10 lần trong vòng ba tuần. Quá trình này đòi hỏi công sức và sự nỗ lực của tất cả thành phần đoàn, bởi đặc thù của kỹ thuật quay cảnh dài là chỉ cần sai sót một chi tiết nhỏ, cũng phải thực hiện lại từ đầu, nhất là trong những bối cảnh phức tạp, ví dụ như ở tập 2, khi câu chuyện diễn ra trong một trường học với hàng trăm diễn viên. Quá trình điều phối đám đông sao cho máy quay có thể chuyển động trôi

chảy, mà không vấp là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Các trợ lý đạo diễn đã phải đóng vai giáo viên, kiểm soát quần chúng diễn viên trong thời điểm máy quay di chuyển. Sự nỗ lực của tất cả đoàn phim đã mang lại những hiệu ứng hình ảnh ấn tượng. Thông qua sự dẫn dắt của các nhân vật, máy quay khéo léo ra vào liên tục qua các bối cảnh, có thời điểm dịch chuyển ngoạn mục từ mặt đất trên bầu trời rồi hạ cánh xuống một không gian khác. Đó là kỳ tích của một tập thể giàu sức sáng tạo, cống hiến vì nghệ thuật. Sự hợp tác ăn ý, thiết kế bối cảnh công phu và lựa chọn phù hợp thiết bị quay phim chính là chìa khóa để thực hiện thành công cú máy dài trọn vẹn gần 60 phút cho mỗi tập phim.

Hiệu quả tâm lý của cảnh quay dài trong *Biến cố tuổi thành niên*

Khi phân tích về chức năng của cảnh quay dài trong phim truyện, bên cạnh sự miêu tả toàn vẹn về không gian và thời gian, hành động của các tuyến nhân vật, nhà làm phim có thể áp dụng kỹ thuật quay này để tăng cường sự căng thẳng kịch tính, khơi dậy cảm xúc của người xem. Xuyên suốt bốn tập phim *Biến cố tuổi thành niên*, chính thời lượng kéo dài liên tục trong một cú máy mang lại sức nặng cho thời gian trong phim, và một hành trình căng thẳng về tâm lý đã xuất hiện ngay từ những phút mở đầu của từng tập phim.

Trong cả bốn tập phim, cảnh quay dài đều bắt đầu từ cận cảnh, một cỡ cảnh mang ý nghĩa thể hiện rõ nhất cảm xúc và tâm lý của nhân vật. Xuất phát từ những cận cảnh đó, máy quay được các nhân vật dẫn dắt vào diễn biến câu chuyện. Trong tập một, cảnh quay dài theo chân thanh tra Luke Bascombe tổ chức cuộc vây bắt đối tượng tình nghi giết người. Quá trình theo dõi cuộc vây bắt bằng máy quay gây được ấn tượng với khán giả bởi sự khéo léo khi di chuyển theo các nhân vật trên một quãng đường phức tạp (trong xe, trên đường, vào nhà, lên cầu thang) mà không

(10). <https://variety.com/2025/artisans/news/Adolescence-one-take-episodes-netflix-1236339292/>



Hai cha con Jamie đau khổ trong cảnh kết thúc tập 1

ngắt một lần nào. Tuy nhiên, cú máy dài còn dẫn dắt khán giả từ cảm xúc tò mò đến ngạc nhiên rồi kinh ngạc. Họ tập trung theo dõi cảnh sát ập vào nhà, lẫn trong tiếng hét của các thành viên trong gia đình để xem kẻ tình nghi là ai, và rồi chứng kiến người bị bắt do cáo buộc giết người lại chỉ là Jamie Miller, một cậu bé 13 tuổi. Cả gia đình nhận một cú sốc lớn, sự hoảng loạn về tâm lý được thể hiện rõ trên nét mặt của từng người khi máy quay lần lượt lướt qua họ. Sự căng thẳng được xây dựng và đẩy cao qua cú máy dài khiến khán giả cũng cảm thấy sốc.

Diễn biến tiếp theo được dàn dựng công phu trong bối cảnh đồn cảnh sát, khi máy quay theo dõi Jamie và thanh tra Bascombe từ trên xe đi vào trụ sở. Quá trình tâm lý hoảng loạn của Jamie trong cảnh quay dài bắt đầu với những câu hỏi của cảnh sát, đan xen là những câu nói của cậu bé bào biện cho mình: “Cháu không làm gì cả”. Khi theo dõi đến thời điểm này, tâm lý khán giả cũng nghiêng về Jamie, cho rằng cảnh sát đã bắt nhầm một cậu bé có phần nhút nhát với dáng người nhỏ bé. Niềm tin ấy càng được củng cố khi gia đình của Jamie xuất hiện tại đồn cảnh sát, qua nét mặt và câu hỏi khẳng định của cha cậu bé là Eddie, trong lúc đưa con đi lấy

máu xét nghiệm: “Bố muốn con thành thật với bố, thủ phạm có phải là con không?” Jamie đáp lại: “Không ạ, con hứa”. Từ phòng tư vấn luật sư, máy quay tiếp tục lùi ra cửa cùng các nhân vật, sau đó đi theo họ bước vào một không gian mới, đó là phòng thẩm vấn với sự góp mặt của thanh tra Bascombe, trung sĩ Frank, hai cha con Jamie cùng vị luật sư. Thời lượng của cuộc chất vấn là 15 phút, trong khoảng thời gian liên tục đó cảnh quay dài đã khai phá cho cả nhân vật và chính khán giả những sự thật, dẫn tới những bước ngoặt về mặt nhận thức cùng cú sốc cảm xúc. Bằng cách di chuyển qua lại giữa hai tuyến nhân vật được bố trí ngồi đối diện nhau, máy quay dần dần tiết lộ sự thật về vụ án. Jamie càng lúc càng lúng túng trước những câu hỏi của thanh tra, mối quan hệ không tốt của cậu bé và cô bạn Katie được làm rõ thông qua những bình luận trên mạng xã hội. Trong khi ánh mắt của người cha thì lộ rõ sự thất vọng dần dần, và khi xem lại hình ảnh được ghi lại bằng camera công cộng, thấy rõ con trai mình đẩy cô bạn Katie ngã xuống đất và dùng dao đâm liên tiếp vào cô bé, ông chỉ biết đặt tay lên miệng rồi run rẩy, sau cùng là ôm mặt khóc. Kết thúc tập một, máy quay đóng khung hai cha con trong khuôn hình.

Thủ pháp kể chuyện thông qua cảnh quay dài đã đưa khán giả vào không gian trong căn phòng chất vắn, như thể chính họ cũng đang có mặt ở đó. Sức nặng của thời gian trôi qua đã tạo ra sự nặng nề về tâm lý, từ sự hy vọng dành cho Jamie đến niềm đau xót, hụt hẫng về những hành vi mà cậu bé đã gây ra. Đối với một số khán giả, trải nghiệm bằng cú máy dài trong tập phim này như đặt họ vào chính vị trí của người làm cha mẹ để nhận thức được những vấn đề trong giáo dục con cái.

Nhận thức của cha mẹ trong việc tương tác để thấu hiểu các con càng được làm rõ thông qua quá trình thay đổi tâm lý của thanh tra Bascombe trong cú máy dài ở tập 2 và cuộc đối thoại giữa cha mẹ Jamie ở tập 4. Để làm rõ động cơ gây án, thanh tra Bascombe và trung sĩ Frank đã đến trường học để tìm hiểu về môi trường học tập, mối quan hệ bạn bè của Jamie và Katie. Trong quá trình điều tra, chính thanh tra Bascombe là người có những thay đổi về mặt tâm lý. Anh nhận ra trường học chỉ giống như một nơi trông trẻ, thầy cô dạy những điều máy móc, không biết gì về tâm lý học sinh. Khi nói chuyện với chính con trai mình, cũng là một học sinh trong trường, thanh tra đã nhận ra bấy lâu nay mình đã không quan tâm đến con cái. Những ngôn ngữ trên mạng tưởng chừng như lò bịch lại được con trai của Bascombe giải thích một cách rõ ràng. Chính điều này đã giúp anh nhận ra được tại sao Katie lại bị Jamie sát hại. Khác với cha của Jamie, thanh tra Bascombe may mắn hơn, anh kịp nhận ra sự cần thiết trong việc tương tác với con trai mình, để thấu hiểu và giúp con chia sẻ những điều thầm kín, nhất là khi con trai anh đang phải đối mặt với tình trạng bắt nạt kéo dài ở trường học.

Ngược lại với Bascombe, trong tập 4 của bộ phim, cảnh quay dài miêu tả những cuộc đối thoại giữa gia đình nhà Miller trong bầu không khí phức tạp về mặt cảm xúc. Máy quay bắt đầu từ nhà kho, sau đó di chuyển vào ngôi nhà, trải qua một chặng đường dài đến siêu thị, trở về

nhà và kết thúc tại căn phòng của Jamie. Trải qua gần 60 phút, đạo diễn đã khai thác chiều sâu tâm lý của các thành viên trong gia đình trong hoàn cảnh phải đối mặt với sự thật rằng con trai mình sẽ nhận tội giết người. Những diễn biến xảy ra trong thời gian liên tục đủ để người xem nhận ra Eddie Miller là một người cha đang vật lộn với cảm xúc đau khổ và tội lỗi. Cảm giác tội lỗi xuất phát từ thái độ, cách nuôi dạy con đã ảnh hưởng tới tâm lý và tính cách của Jamie. Khi Eddie sụp đổ về cảm xúc trong phòng Jamie, ta thấy ông đã nhận ra những thiếu sót trong vai trò làm cha và hối hận sâu sắc về điều đó. Ảnh hưởng từ thể hệ đã khiến ông trở thành một người cha vô cảm, thiếu quan tâm tới con trai mình.

Cách đạo diễn sử dụng cảnh quay một cảnh còn giúp người xem phát hiện ra một “cột trụ thầm lặng” trong gia đình, đó là Mandy Miller. Dưới vai trò là một người vợ, người mẹ của hai đứa con, mặc dù không chiếm vị trí trung tâm trong phim như Jamie và Eddie, nhưng bà là nhân vật giao thoa giữa mối quan hệ của các thành viên khác trong gia đình, đóng vai trò hạt nhân cảm xúc của gia đình. Trong những khoảnh khắc liên mạch về không gian và thời gian, khán giả được thấy Mandy nhẹ nhàng trong từng lời nói, cử chỉ, một người vợ hấp thụ, điều hòa, hóa giải và chứa đựng tất cả những biến động cảm xúc của người khác trong khi đó lại kiềm nén thể giới nội tâm của chính mình. Khuôn hình cận cảnh đối lập giữa Eddie và Mandy được thực hiện một cách trôi chảy, tạo ra hai dòng cảm xúc khác nhau nhưng dần hòa quyện trong không gian tâm sự giữa hai vợ chồng.

Một trong những biểu hiện tâm lý của Mandy cho thấy bà là người dung hòa mọi cảm xúc của các thành viên trong gia đình. Khi thái độ của chồng trở nên gay gắt, coi thường, hoặc chứa đầy sự thất vọng, Mandy can thiệp, không phải bằng cách đối đầu, mà tinh tế nhẹ nhàng chuyển đề tài hoặc đưa ra nhận xét xoa dịu để



Mandy an ủi, xoa dịu Eddie trong đoạn kết tập 4

giảm bớt không khí căng thẳng. Đặc biệt trong tương tác ở tập 4, chứng kiến Eddie bộc lộ cảm giác đau khổ, tội lỗi, Mandy đã trấn an, động viên chồng mình. Mandy không thách thức bản tính đàn ông của Eddie hay phủ nhận nỗi đau của chồng mình, mà chỉ đơn giản cung cấp một môi trường nâng đỡ, một nguồn hỗ trợ tinh thần. Ngôn ngữ của bà đơn giản, “Chúng ta không thể biết được,” “Anh đã làm những gì anh có thể,” nhưng chứa đựng trong đó là nỗi tuyệt vọng của chính bà. Thông qua tất cả những biểu hiện về tâm lý cảm xúc xuyên suốt bộ phim, Mandy như chiếc cột trụ chịu lực của gia đình. Bi kịch của Mandy không chỉ là một người mẹ có đứa con trai phạm tội, mà còn không được phép đắm mình trong nỗi buồn, bởi vì bà không có không gian để sụp đổ mà luôn phải mạnh mẽ để làm chỗ dựa tinh thần cho tất cả mọi người trong gia đình.

Khán giả cũng không thể quên đi những giây phút bùng nổ cảm xúc của Jamie trong tập 3, trước những câu hỏi của bác sĩ tâm lý. Hình ảnh Jamie căng thẳng với ánh mắt tránh né và giọng điệu thay đổi đột ngột, đặc biệt khi chủ đề chuyển sang nhận thức về bản thân và động lực gia đình, được khắc họa chân thực với khoảng cách máy quay gần nhân vật. Sự kết hợp giữa thời lượng liên tục của cảnh quay và diễn xuất xuất sắc của diễn viên Owen Cooper (vai Jamie) đã tạo ra một trải nghiệm tâm lý nặng nề. Cảnh quay dài đã thể hiện các biểu hiện cảm xúc đa dạng, từ cởi mở đến xấu hổ và tức giận, từ tự

nhiên đến đè nén rồi bùng nổ. Có những khoảnh khắc người xem được thấy Jamie hành động tương xứng với tuổi của mình, nhưng có lúc bất thường, như khi cậu nổi điên vì ức chế, hay đứng sát bác sĩ tâm lý và nhìn xuống cô một cách giễu cợt. Sự dao động dữ dội giữa hai thái cực đó một phần là cảm xúc phù hợp với tuổi thiếu niên,

nhưng cũng cho thấy những phức tạp của nhân vật với cảm xúc bị đè nén.

Trong cuộc đối thoại này, máy quay tương tác giữa Jamie và bác sĩ tâm lý vừa để tiết lộ tính cách của cậu bé vừa là một cách nghiên cứu tâm lý cực kỳ sâu sắc. Jamie không phải là một thiếu niên vô cảm, mà ngược lại, cậu tràn đầy cảm xúc. Những cảm xúc đó bị phủ nhận, chế giễu hoặc bị biến thành bệnh lý bởi môi trường từ độc hại đến lạnh lùng xung quanh cậu. Sức ép phải tỏ ra mạnh mẽ, nam tính đã không cho phép Jamie yêu cầu giúp đỡ bởi sợ bị chê là yếu đuối. Con giận dữ bốc đồng của cậu cho thấy cả một quá trình quá tải cảm xúc không được kiểm chế. Và bên dưới tất cả những điều đó là khao khát được nhìn thấy, chấp nhận và yêu thương, đặc biệt là bởi chính những người dường như không hiểu cậu.

Như David McDougall đã lưu ý: “Suy cho cùng thì thời lượng diễn ra của từng cảnh cũng quan trọng. Nhưng lý do tại sao nó quan trọng sẽ khác nhau tùy từng trường hợp. Trong một số trường hợp, thời lượng quan trọng vì nó làm tăng thêm khoảnh khắc kịch tính và cảm xúc của một cảnh.”⁽¹¹⁾ Điều này phù hợp với rất nhiều khoảnh khắc trong *Biến cố tuổi thành niên*. Thời lượng dài của cảnh không chỉ giúp cho chính các nhân vật có đủ thời gian để dồn nén, thay đổi và bộc lộ cảm xúc, mà nó còn giúp cho chính khán giả có trọn vẹn không gian, thời gian để cảm nhận tâm lý nhân vật, đồng thời

(11). MacDougall, David (Winter 1992-1993): 36-46



Cuộc đối thoại giữa Jamie và bác sĩ tâm lý, tập 3

nhận ra những bài học sâu sắc về gia đình, môi trường giáo dục và tâm lý con trẻ trong thời đại hiện nay.

Kết luận

Thông qua những cảnh quay dài về các vấn đề gia đình, xã hội, và tội phạm, bộ phim *Biến cố tuổi thành niên* nhắc nhở người xem về hậu quả của những suy nghĩ hời hợt đối với hành vi và tâm lý của tuổi mới lớn. Nó thúc giục khán giả không chỉ quan tâm những gì một người trẻ đã làm, mà còn cần tìm hiểu tại sao, từ đó nhắc nhở chúng ta nghiêm túc xem xét các hệ thống xã hội, gia đình và tâm lý. So với những tác phẩm được quay với hình thức một cú máy, *Biến cố tuổi thành niên* đã đi xa hơn khi quyết định sử dụng cảnh quay dài không chỉ cho một phân đoạn, mà cho toàn bộ từng tập phim. Đây là một quyết định thể hiện táo bạo, bởi nó không chỉ đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối về mặt kỹ thuật, mà còn là một thử thách về khả năng diễn xuất, biên kịch và dàn dựng. Các nhà làm phim có thể sử dụng hình thức quay một cảnh để hơn bằng cách dựa vào những điểm cắt vô hình để

ghép nối các cảnh quay nhằm tạo nhịp phim, nhưng *Biến cố tuổi thành niên* đã không dùng cách làm như vậy. Điều này không chỉ khiến bộ phim trở nên đặc biệt về mặt kỹ thuật, mà còn mang đến một trải nghiệm đầy hồi hộp và chân thực cho khán giả, như thể họ đang trực tiếp chứng kiến mọi sự kiện diễn ra theo thời gian thực mà không có bất kỳ khoảng trống nào để thở. Thủ pháp sử dụng một cảnh quay dài hơn 50 phút cho từng tập phim mà không điểm cắt cũng như ẩn ý về hành trình làm cha mẹ hay hành trình phạm tội của đứa trẻ không có điểm dừng, không có quãng nghỉ để làm lại. Với sự thành công của *Biến cố tuổi thành niên* trong hành trình khám phá tâm lý nhân vật, có thể nói rằng cảnh quay dài không chỉ là một kỹ thuật quay để gây ấn tượng, mà đã trở thành một công cụ mạnh mẽ, một thủ pháp kể chuyện đầy ấn tượng. Bộ phim đã mở ra một cánh cửa mới cho các hình thức sáng tác điện ảnh, nơi sự liều lĩnh, sáng tạo và kiên trì có thể tạo nên những tác phẩm vượt ngoài giới hạn thông thường.

* Nghiên cứu sinh, trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pier Paolo Pasolini (1980), *Observations on the Long Take (Quan sát về cảnh quay dài)*, Vol. 13 (Summer, 1980); Link: <https://www.jstor.org/stable/3397696>; (Ngày truy cập 17/02/2025).
2. Bazin, Andre (2005), *The Evolution of the Language of Cinema. What Is Cinema? (Sự phát triển của ngôn ngữ điện ảnh. Điện ảnh là gì?)*, Vol 1. University of California Press.
3. Gibbs John and Douglas Pye, 2017, *The Long Take: Critical Approaches (Cảnh quay dài: Các cách tiếp cận quan trọng)*. London: Palgrave Macmillan.
4. Robert Bird (2008), *Andrei Tarkovsky: Elements of cinema (Adrei Tarkovsky: Các yếu tố của điện ảnh)*. London: Reaktion books.
5. Barry Salt (1992), *Film Style and Technology: History and Analysis (Phong cách phim và công nghệ: Lịch sử và phân tích)*, London: Starword.
6. Valerie Orpen (2003), *Film Editing: The Art of the Expressive (Dựng phim: Nghệ thuật của sự biểu đạt)*, London: Wallflower Press.
7. David Bordwell và Kristin Thompson (2013), *Nghệ thuật Điện ảnh*, NXB. Thế giới, Hà Nội.
8. Vũ Ngọc Thanh (2024), *Điện ảnh như là thủ pháp*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. David MacDougall, *When Less is Less: The Long Take in Documentary*, (Khi ít hơn là cần thiết: Cảnh quay dài trong phim tài liệu), Film Quarterly 46, no. 2 (Winter 1992-93).
10. Vũ Xuân Quang và Trần Thanh Tùng (2009), *Thuật ngữ Điện ảnh – Truyền hình*, Hội điện ảnh Việt Nam xuất bản
11. <https://variety.com/2025/artisans/news/Adolescence-one-take-episodes-netflix-1236339292/>. (Truy cập 03/4/2025)
12. <https://vnexpress.net/Adolescence-gay-sot-4865062.html>. (Truy cập 03/4/2025)
13. <https://kenh14.vn/bom-tan-top-1-toan-cau-hien-tai-thong-tri-80-quoc-gia-nam-chinh-gay-soc-voi-toi-ac-rung-dong-215250321141258867.chn> (Truy cập 03/4/2025)

Ngày tòa soạn nhận được bài: 8/4/2025; Ngày nhận xét, phản biện: 15/5/2025
Ngày chấp nhận đăng: 27/5/2025; Ngày đăng: 25/6/2025